

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 5 năm 2019

V/v "Tranh chấp Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 620/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 620/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 620/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1985; Trú tại: đường Phạm Nhữ Tăng, tổ 18 phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Bà D có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Trung H, sinh năm 1980; Trú tại: đường Phạm Nhữ Tăng, tổ 18 phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23 tháng 8 năm 2018 và trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - bà Lê Thị Hồng D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Lê Thị Hồng D) và ông Lê Trung H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình

chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình, dẫn đến nhiều lần cãi nhau, ông H có đánh đập tôi và đã được công an phường xử lý hành chính.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Trung H.

- Về quan hệ con chung: Tôi (Lê Thị Hồng D) và ông Lê Trung H có 02 con chung là Lê Trung Đ, sinh ngày 13/01/2008 và Lê Trung Ph, sinh ngày 22/10/2006.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc 02 con chung chưa thành niên tên Lê Trung Đ, sinh ngày 13/01/2008 và Lê Trung Ph, sinh ngày 22/10/2006 và không yêu cầu ông Lê Trung H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Trung H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Lê Trung H) và bà Lê Thị Hồng D vào năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Nay, bà D yêu cầu ly hôn thì tôi có nguyện vọng được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chăm sóc con cái.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác định có 02 con chung là Lê Trung Đ, sinh ngày 13/01/2008 và Lê Trung Ph, sinh ngày 22/10/2006.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong cả

hai lần Tòa án mở phiên tòa mà không vì lý do bất khả kháng, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc bà Lê Thị Hồng D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Trung Hg là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Lê Thị Hồng D được ly hôn với ông Lê Trung

Về con chung: Xét thấy bà Lê Thị Hồng D có nghề nghiệp có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu về việc xin nuôi con chung của bà Lê Thị Hồng D.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Hồng D xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Lê Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Trung H hiện đang cư trú tại tổ 18 phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Trung H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Trung H.

Về nội dung vụ án

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng D và ông Lê Trung H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Hồng D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Lê Trung H.

Tại phiên tòa ông Lê Trung H vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án thì ông H có nguyện vọng xin được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Xét yêu cầu của bà Lê Thị Hồng D thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà D thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà Lê Thị Hồng D và ông Lê Trung H không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã to tiếng với nhau, ngoài ra ông H còn có hành vi bạo lực gia đình đánh bà D và đã bị Công an phường Hòa Khê xử phạt hành chính, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau.

Xét nguyện vọng xin được đoàn tụ gia đình của ông Lê Trung H thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án ông H có nguyện vọng xin được đoàn tụ gia đình tuy nhiên không đưa ra được phương án khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng, không thể hiện tha thiết là mong muốn đoàn tụ gia đình, hiện tại ông H cũng đã ra ngoài thuê nhà sống riêng.

Qua điều tra xác minh tại địa phương cũng như quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lê Thị Hồng D và ông Lê Trung H là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Hồng D đối với ông Lê Trung H là thỏa đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Lê Trung H xác định có 02 con chung là Lê Trung Đ, sinh ngày 13/01/2008 và Lê Trung Ph, sinh ngày 22/10/2006.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; còn ông Lê Trung H có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình nên về con chung không có ý kiến gì.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của các cháu và phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi bên.

Hiện tại bà Lê Thị Hồng D có chỗ ở ổn định và có nghề nghiệp, thu nhập hàng tháng ổn định, hiện tại cả 02 con chung đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn đối với ông Lê Trung H trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến nguyện vọng đối với 02 con chung, mặt khác hiện tại ông H không có chỗ ở và nghề nghiệp ổn định đang phải thuê nhà để ở. Vì vậy, cần giao 02 con chung

cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Ngoài ra bà D không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Lê Trung H xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “Ly hôn” của bà Lê Thị Hồng D đối với ông Lê Trung H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Hồng D được ly hôn với ông Lê Trung H.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Lê Trung Đ, sinh ngày 13/01/2008 và Lê Trung Ph, sinh ngày 22/10/2006 cho bà Lê Thị Hồng D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Trung H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Lê Trung H xác định không có nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà D đã nộp tại biên lai thu số 0004403 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành

án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị Hồng D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Khánh

